

Số: 1244/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 tháng 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

1. Danh mục 13 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 08 thủ tục, cấp huyện: 05 thủ tục) trong lĩnh vực tài nguyên nước, biển và hải đảo (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông và Tân Phú Đông chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị mình.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước, biển và hải đảo, gồm: thủ tục số 17 tại mục II thuộc lĩnh vực tài nguyên nước; 05 thủ tục hành chính tại mục IV thuộc lĩnh vực biển và hải đảo được công bố tại Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (06 thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông và Tân Phú Đông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PVP Nguyễn Văn Toàn,
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu). *loany*

4b

KT. CHỦ TỊCH *Mael*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Văn phòng Ủy ban nhân dân viết tắt là VP UBND;

Sở Tài nguyên và Môi trường viết tắt là Sở TNMT;

Phòng Tài nguyên và Môi trường viết tắt là Phòng TNMT;

Phòng Kinh tế viết tắt là P.KT.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

Theo Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt, thông báo tiền cấp quyền, Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ra thông báo nộp tiền (Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) **Phí, lệ phí:** mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ về quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 15 ngày làm việc (120 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng nghiệp vụ Sở TNMT	66 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT- VP UBND	26 giờ

		tỉnh	
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

2. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

a) Thời hạn giải quyết

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 10 ngày làm việc (nằm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước), kể từ ngày nhận hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thời hạn thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trả kết quả: trong thời hạn 30 ngày làm việc (nằm trong thời hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt, thông báo tiền cấp quyền, Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ra thông báo nộp tiền (*Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP*) gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733.993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) **Phí, lệ phí:** không quy định.

d) **Căn cứ pháp lý**

- Luật tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ về quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 30 ngày làm việc (240 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng nghiệp vụ STNMT	186 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT- VP UBND tỉnh	26 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực	02 giờ

		UBND tỉnh	
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

3. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

a) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: không quy định.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật tài nguyên nước năm 2012.

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ về quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 15 ngày làm việc (120 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng nghiệp vụ STNMT	66 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo STNMT	08 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến VP UBND tỉnh	Văn phòng STNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của STNMT, chuyển lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
6	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT- VP UBND tỉnh	26 giờ
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển STNMT, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

II. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Theo Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Giao khu vực biển - 1.005401

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 - 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 464 giờ (58 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	344 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ	16 giờ
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P. KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P. KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P. KT - VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P. KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Xem xét, ký Quyết định	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

2. Gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển - 1.004935

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể

từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 – 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 344 giờ (43 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	224 giờ
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng	16 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
		ng nghiệp vụ	
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P.KT - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

3. Trả lại khu vực biển - 1.005399

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý

kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 – 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

d) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

* **Trả lại toàn bộ khu vực biển:** 224 giờ (28 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	104 giờ
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng	16 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
		ng nghiệp vụ	
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT- VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

* *Trả lại một phân khu vực biển:* 264 giờ (33 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	144 giờ
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ	16 giờ
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển - 1.005400

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 – 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) **Phí, lệ phí:** Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

d) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 344 giờ (43 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục	24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
	<i>(Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i> Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	vụ hành chính công	
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	224 giờ
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ	16 giờ
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P.KT - VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT - VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT - VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT-VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

5. Công nhận khu vực biển - 1.009481

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 5 – 02733. 993846), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) **Phí, lệ phí:** Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 184 giờ (23 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục	24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
	<i>(Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i> Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng nghiệp vụ	vụ hành chính công	
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Lấy ý kiến các Bộ liên quan. Kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	64 giờ
3	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ	16 giờ
4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	22 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Sở TNMT	02 giờ
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
7	Xem hồ sơ và chuyển P.KT- VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên P.KT- VP UBND tỉnh	26 giờ
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo P.KT- VP UBND tỉnh	02 giờ
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phụ trách	02 giờ
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	02 giờ
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa VP UBND tỉnh	02 giờ
14	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, lưu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	16 giờ
15	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Theo Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Thủ tục hành chính áp dụng tại huyện Gò Công Đông và Tân Phú Đông

1. Giao khu vực biển - 1.009483

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;
- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

d) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 344 giờ (43 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (<i>Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Thành lập hội đồng thẩm định, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng TNMT	240 giờ
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

2. Gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển - 1.009484**a) Thời gian giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;
- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 344 giờ (43 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Thành lập hội đồng thẩm định, gửi văn bản lấy ý kiến, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng TNMT	240 giờ
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ	02 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
		trách	
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

3. Trả lại khu vực biển - 1.005399

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

d) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:* **Trả lại toàn bộ khu vực biển: 224 giờ (28 ngày làm việc)**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (<i>Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Thành lập hội đồng thẩm định, gửi văn bản lấy ý kiến, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng TNMT	120 giờ
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

* **Trả lại một phần khu vực biển: 264 giờ (33 ngày làm việc)**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (<i>Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Thành lập hội đồng thẩm định, gửi văn bản lấy ý kiến, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có</i>)	Phòng TNMT	160 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
	<i>văn bản thông báo cụ thể)</i>		
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển - 1.009486

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ

Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 344 giờ (43 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Thành lập hội đồng thẩm định, gửi văn bản lấy ý kiến, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng TNMT	240 giờ
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

5. Công nhận khu vực biển - 1.009482

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) **Phí, lệ phí:** Không quy định.

d) Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

đ) **Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:** 184 giờ (23 ngày làm việc)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (Trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến) Chuyển hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
2	Giải quyết hồ sơ (Thành lập hội đồng thẩm định, gửi văn bản lấy ý kiến, kiểm tra thực địa nếu cần thiết. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng TNMT	80 giờ
3	Xem xét, ký duyệt hồ sơ trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	22 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Văn phòng Phòng TNMT	02 giờ
5	Tiếp nhận hồ sơ của Phòng TNMT, chuyển Lãnh đạo UBND huyện	VP UBND huyện	02 giờ
6	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	36 giờ
7	Đóng dấu vào sổ	Công chức phụ trách	02 giờ
8	Chuyển trả kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức phụ trách	16 giờ
9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Giờ hành chính

